

Số: 154/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Kiều H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 352/9 T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trương S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 188/83 VVT, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Kiều H và ông Trương S (theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 38/2002, quyển số 01/KH do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2002)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều H và ông Trương S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Kiều V, sinh ngày 09/10/2002 (đã thành niên) và Trương Kiều N, sinh ngày 19/3/2011. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Trương Kiều N cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Sơn cấp dưỡng nuôi con 7.600.000 đồng/tháng, tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu thi hành kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyên đủ tuổi thành niên.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cha, mẹ. Việc thay đổi nuôi con, cấp dưỡng cho con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hằng và ông Sơn xác định không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Kiều H tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0009430 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho bà Kiều H 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Trương S phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Minh